

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2024
V/v “Tranh chấp về xác định cha
cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Trường

Ông Hoàng Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp về xác định cha cho con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Công T, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

- Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Dương Thị H1, sinh ngày 25/06/2023. Người đại diện theo pháp luật chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Công T trình bày:

Vào năm 2022, anh Dương Công T và chị Nguyễn Thị H có quen biết và có tình cảm với nhau, khi đó chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Văn Q đã ly thân nhưng chưa ly hôn. Chồng cũ của chị Nguyễn Thị H là anh Nguyễn Văn Q quê ở huyện N, tỉnh Hải Dương, trong quá trình giữa anh và chị Nguyễn Thị H yêu nhau đã có với nhau một người con chung là cháu Dương Thị H1, sinh ngày 25/06/2023 (chưa khai sinh). Đến ngày 03/4/2023 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 33/2023/QĐCNTTLH ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương). Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị H đã có thai với anh trong thời gian chưa ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Sau khi chị Nguyễn Thị H ly hôn thì anh và chị Nguyễn Thị H đã kết hôn với nhau vào ngày 16/6/2023 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay, cháu Dương Thị H1 đang sinh sống cùng anh và chị Nguyễn Thị H, nhưng chưa làm thủ tục khai sinh được. Cháu Dương Thị H1, sinh ngày 25/6/2023 là con chung của anh với chị Nguyễn Thị H. Vì vậy, anh D Công Trình đề nghị Tòa án xác nhận anh là bố đẻ của cháu Dương Thị H1 để anh làm thủ tục khai sinh và nhập khẩu cho cháu Dương Thị H1.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Vào năm 2022, chị có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Dương Công T, khi đó chị chưa ly hôn với anh Nguyễn Văn Q (chồng cũ của chị), trong quá trình quan hệ tình cảm với anh Dương Công Trình thì giữa chị với anh Dương Công T đã có với nhau một người con chung là cháu Dương Thị H1, sinh ngày 25/6/2023 (chưa khai sinh). Đến ngày 03/4/2023, chị mới được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, tuy nhiên chị đã có thai với anh Dương Công Trình trong thời kỳ chưa ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Do vậy, mặc dù sau khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Q và chị đã kết hôn với anh Dương Công Trình nhưng vợ chồng chị chưa làm thủ tục khai sinh được cho cháu Dương Thị H1. Do vậy, chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Dương Công Trình, xác định anh Dương Công Trình là cha của cháu Dương Thị H1, sinh ngày 25/6/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Q đến Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết vụ án tranh chấp về xác định cha cho con theo đơn khởi kiện của anh Dương Công Trình nhưng anh Nguyễn Văn Q đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng

cứ và hòa giải, tại phiên họp anh Dương Công T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Dương Công T, bị đơn chị Nguyễn Thị H đã chấp hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm; người có quyền có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự như không nộp bản tự khai, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 88, 89, 101 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Dương Công Trình là cha đẻ của cháu Dương Thị H1, sinh ngày 25/6/2023.

Về án phí: Anh Dương Công T được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, anh Dương Công T có đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con đối với chị Nguyễn Thị H. Đây là tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay là thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn Q đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q.

Anh Nguyễn Văn Q không đến Tòa án giải quyết, tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào chứng cứ do Tòa án đã thu thập, có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/4/2023 chị Nguyễn Thị H mới được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Q (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 33/20223/QĐCNTTLH ngày 03/4/2023), chị Nguyễn Thị H sinh cháu Dương Thị H1 ngày 25/6/2023, chị Nguyễn Thị H đã mang thai cháu Dương Thị H1 trong thời kỳ chưa ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Công T và chị Nguyễn Thị H đều thừa nhận cháu Dương Thị H1 là con chung của anh chị, anh Nguyễn Văn Q không có ý kiến gì. Tại kết quả xét nghiệm ADN số: PL-2403294246LC ngày 03/4/2024 của Trung tâm X, kết luận: “*Người có mẫu ADN ký hiệu D Công Trình và người có mẫu ADN ký hiệu Dương Thị H1 có cùng quan hệ huyết thống C – Con*”. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định anh Dương Công T là cha đẻ của cháu Dương Thị H1, sinh ngày 25/6/2023, nên yêu cầu của anh Dương Công T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Công T có đơn xin miễn án phí và tại phiên tòa có ý kiến đề nghị được miễn án phí. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vì vậy anh Dương Công T được miễn nộp tiền án phí. Anh Dương Công T được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004015 ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xác định cha cho con của anh Dương Công T.

2. Xác định anh Dương Công T là cha đẻ của cháu Dương Thị H1, sinh ngày 25/6/2023 (Theo Giấy chứng sinh số 26, quyển số 03 do Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 25/6/2023).

3. Về án phí: Anh Dương Công T được miễn nộp tiền án phí hôn nhân giá đình sơ thẩm. Anh Dương Công T được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004005 ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Dương Công T và bị đơn chị Nguyễn Thị H có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức